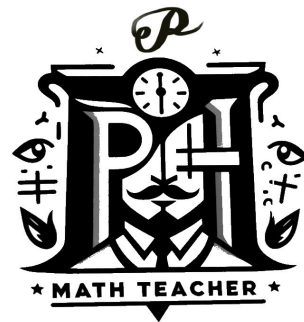


GIÁ TRỊ LƯỢNG GIÁC
ĐỀ ÔN TẬP CHƯƠNG I — ĐỀ 1
LỚP TOÁN THẦY PHÁT



QUICK NOTE

QUICK NOTE

- A** $t = 13(\text{giờ}).$
- B** $t = 14(\text{giờ}).$
- C** $t = 15(\text{giờ}).$
- D** $t = 16(\text{giờ}).$

CÂU 12. Số giờ có ánh sáng mặt trời của một thành phố A ở vĩ độ 40° bắc trong ngày thứ t của một năm không nhuận được cho bởi hàm số $d(t) = 3 \sin \left[\frac{\pi}{180}(t - 80) \right] + 12$ với $t \in \mathbb{Z}$ và $0 < t \leq 365$. Vào ngày nào trong năm thì thành phố A có nhiều giờ có ánh sáng mặt trời nhất?

- A** 170.
- B** 171.
- C** 172.
- D** 173.

Phần II. Trong mỗi ý a), b), c) và d) ở mỗi câu, học sinh chọn đúng hoặc sai.

CÂU 13. Cho phương trình $\sin x = a$ (1).

Mệnh đề	Đ	S
a) Nếu $a > 1$ thì phương trình (1) vô nghiệm.		
b) Nếu $a = 1$ thì phương trình (1) có nghiệm $\alpha = \frac{\pi}{2} + k\pi, (k \in \mathbb{Z})$.		
c) Nếu $-1 \leq a \leq 1$ thì phương trình (1) có nghiệm $\begin{cases} x = \alpha + k2\pi \\ x = \pi - \alpha + k2\pi \end{cases} (k \in \mathbb{Z}).$		
d) Phương trình (1) luôn có hai điểm biểu diễn nghiệm trên đường tròn lượng giác.		

CÂU 14. Các mệnh đề sau đúng hay sai?

Mệnh đề	Đ	S
a) Hàm số $y = \sin \sqrt{x+4}$ có tập xác định là $D = [-4; +\infty)$.		
b) Hàm số $y = \cot \left(\frac{\pi}{2} + x \right)$ có tập xác định là $D = \mathbb{R}$.		
c) Hàm số $y = \sqrt{3 - 2\cos x}$ có tập xác định là $D = \mathbb{R}$.		
d) Hàm số $y = \frac{1 - 3\cos x}{\sin x}$ có tập xác định là $D = \mathbb{R} \setminus \left\{ k\frac{\pi}{2}, k \in \mathbb{Z} \right\}$.		

CÂU 15. Hằng ngày mực nước của con kênh lên xuống theo thủy triều. Độ sâu h (mét) của mực nước trong kênh tính theo thời gian t (giờ) được cho bởi công thức $h(t) = 3 \cos \left(\frac{\pi t}{6} + \frac{\pi}{4} \right) + 14$.

Mệnh đề	Đ	S
a) Công thức tuần hoàn với chu kì $T = 2\pi$.		
b) Chiều sâu của mực nước thấp nhất là 11m.		
c) Chiều sâu của mực nước cao nhất là 14m.		
d) Thời gian để mực nước cao nhất là $t = 9$.		

CÂU 16. Cho phương trình $(2 \cos x - 1)(\sin 2x - m) = 0$ (1).

Mệnh đề	Đ	S
a) $x = \frac{7\pi}{3}$ là một nghiệm của phương trình (1).		
b) Khi $m = 2$ thì phương trình (1) $\Leftrightarrow \begin{cases} x = \pm \frac{\pi}{3} + k2\pi \\ x = \frac{\pi}{2} + l2\pi \end{cases} (k, l \in \mathbb{Z})$.		
c) Khi $m = 1$ thì tập nghiệm của phương trình (1) có tất cả 4 điểm biểu diễn trên đường tròn lượng giác.		
d) Chỉ tìm được một giá trị của m để phương trình (1) có đúng hai nghiệm thuộc $\left(-\frac{\pi}{4}; \frac{3\pi}{4} \right]$.		

Phần III. Học sinh điền kết quả vào ô trống.

KQ:

--	--	--	--

KQ:				
-----	--	--	--	--

KQ:

--	--	--	--

KQ:

--	--	--	--

KQ:				
-----	--	--	--	--

KQ:

--	--	--	--

